

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 28/7/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trong đó có các quy định:

Khoản 1 Điều 19: “Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40.000.000 đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20.000.000 đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa nhà ở theo quy định khoản 1 Điều 9 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg”;

Điểm a khoản 2 Điều 21: “Chi thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án cấp có thẩm quyền phê duyệt: Căn cứ khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu”;

Khoản 3 Điều 21: “Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể”;

Khoản 4 Điều 21: “Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể”.

Để có cơ sở phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định tại khoản 1 Điều 19; khoản 2, 3 và 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính là căn cứ pháp lý để lập kế hoạch đầu tư giai đoạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước và giao vốn cho các địa phương, các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền ban hành văn bản; bảo đảm về hình thức văn bản, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cụ thể hóa quy định của trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh và khả năng cân đối, bố trí nguồn lực của tỉnh gắn với nguồn lực của trung ương để thực hiện Chương trình đạt kết quả cao.

- Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 26/10/2022, UBND tỉnh đã có Công văn số 5312/UBND-TH về việc triển khai xây dựng mức hỗ trợ, nội dung và mức chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, theo đó chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành định mức hỗ trợ, nội dung và mức chi sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (theo Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/8/2022 của Bộ Tài chính).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng Dự thảo Tờ trình của UBND và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối

với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý, tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan vào dự thảo; đăng tải toàn văn Dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung vào dự thảo.

4. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2131/BC-STP ngày 22/11/2022 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết; đồng thời điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Đến nay, hồ sơ Nghị quyết đã hoàn thiện đầy đủ theo quy định để trình HĐND tỉnh xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm có 07 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: bao gồm các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại khoản 1 Điều 19; khoản 2, 3 và 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, thực hiện Dự án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo, Dự án Giảm nghèo về thông tin từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo

2.1. Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương: thực hiện theo Khoản 2 Mục V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

2.2. Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương (vốn đối ứng):

a) Hỗ trợ tối thiểu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/hộ gia đình đối với hộ xây mới nhà.

b) Hỗ trợ tối thiểu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/hộ gia đình đối với hộ sửa chữa nhà ở.

3. Hỗ trợ thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC

3.1. Thiết lập mới 01 cụm thông tin điện tử màn hình LED diện tích tối thiểu 19,66m², ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 1.200.000.000 đồng/cụm (Một tỷ, hai trăm triệu đồng):

a) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 1.090.000.000 đồng/cụm (Một tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng);

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 110.000.000 đồng/cụm (Một trăm mười triệu đồng).

3.2. Sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử màn hình LED, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng):

a) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 363.000.000 đồng/cụm (Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng);

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 37.000.000 đồng/cụm (Ba mươi bảy triệu đồng).

4. Hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC

4.1. Hỗ trợ điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng gồm: hệ thống bàn ghế; tối thiểu 01 máy tính kết nối internet; tủ/kệ trưng bày; Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 44.000.000 đồng/01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Bốn mươi bốn triệu đồng);

4.2. Hỗ trợ duy trì đảm bảo vận hành hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin công cộng gồm:

a) Ấn phẩm báo chí: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 5.000.000 đồng/năm cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Năm triệu đồng);

b) Cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet băng rộng: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 2.400.000 đồng/năm cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Hai triệu, bốn trăm ngàn đồng)/năm/01 xã hoặc 01 điểm phục vụ;

c) Hỗ trợ nhân viên phục vụ tại điểm cung cấp dịch vụ: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 24.000.000 đồng/năm cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Hai mươi bốn triệu đồng).

4.3. Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với khoản 1, khoản 2 Điều này tối thiểu bằng 10% kinh phí trung ương hỗ trợ (vốn đối ứng).

5. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC

5.1. Đầu tư mới đài truyền thanh xã, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 450.000.000 đồng/đài (Bốn trăm năm mươi triệu đồng):

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương tối đa không quá 409.000.000 đồng/đài (Bốn trăm lẻ chín triệu đồng);

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 41.000.000 đồng/đài (Bốn mươi một triệu đồng).

5.2. Nâng cấp đài truyền thanh FM lên đài truyền thanh IP, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 263.000.000 đồng/đài (Hai trăm sáu mươi ba triệu đồng):


a) Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương tối đa không quá 239.000.000 đồng/đài (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng);

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 24.000.000 đồng/đài (Hai mươi bốn triệu đồng).


6. Nguồn ngân sách địa phương (vốn đối ứng)

Ngân sách địa phương hỗ trợ đối với các nội dung quy định tại Điều 2, 3, 4, 5 Nghị quyết này thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 3249/BC-SLĐTBXH và số 3251/BC-SLĐTBXH ngày 22/11/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Báo cáo số 2131/BC-STP ngày 22/11/2022 của Sở Tư pháp; Tờ trình số 3252/TTr-SLĐTBXH của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: LĐ-TB&XH; KH&ĐT; Tài chính; TT&TT; Xây dựng; Tư pháp;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng